

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ:

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ VÀ VẬN HÀNH QUẦY BAR		
Mã học phần:	71FBOM40012	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_71FBOM40012_01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	14	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho và ten trưởng nhóm SV</i>		

Cách thức nộp bài:

- Đại diện trưởng nhóm nộp bài trên hệ thống CTE, định dạng pdf

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 2	Vận dụng kiến thức toán học để tính toán về giá bán, chi phí, doanh thu, lợi nhuận quầy bar. Đề xuất các giải pháp nhằm tối đa hóa lợi nhuận quầy bar	Tiểu luận	30%	Câu 1	3	PLO2
CLO 3	Vận dụng kiến thức về quản lý nhân sự, quản lý hàng hóa, cơ sở vật chất, marketing, bán hàng nhằm đảm bảo quyền lợi cho các bên liên quan.	Tiểu luận	30%	Câu 2	3	PLO3
CLO 5	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm lập kế hoạch và phân công công việc trong các hoạt động học tập.	Tiểu luận	40%	Câu 3	4	PLO6

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI.

Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

- Đề bài:** Trong vai là một nhà quản trị quầy Bar. Anh/ Chị sẽ thực hiện các công việc để quản trị và vận hành quầy Bar một cách hiệu quả?

Gợi ý nội dung:

Phần 1: Thực hiện các hoạt động quản lý tài chính

- Các loại chi phí vận hành quầy bar
- Các hoạt động giúp kiểm soát chi phí, hạ giá thành sản phẩm
- Doanh thu quầy bar
- Tính giá bán sản phẩm
- Đề xuất các giải pháp tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh Bar

Phần 2: Thực hiện các hoạt động vận hành quầy Bar

- Hoạt động tổ chức, quản lý nhân sự
- Hoạt động thu mua và nhập, xuất nguyên vật liệu hàng hóa. Quy trình, thủ tục hủy món trong bar
- Hoạt động quản lý cơ sở vật chất
- Hoạt động Marketing
- Hoạt động chăm sóc khách hàng, xử lý tình huống phổ biến trong bar
- Hoạt động đảm bảo chất lượng dịch vụ
- Hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn

Phần 3: Làm bài tiểu luận theo nhóm đã được phân công, Trưởng nhóm lập bảng phân công việc cụ thể cho các thành viên, hướng dẫn các thành viên thực hiện bài làm. Bài báo cáo thể hiện rõ nội dung và mức độ đóng góp của mỗi thành viên. Trình bày đúng theo mẫu hướng dẫn, nộp bài đúng hạn. Bài báo cáo trình bày đầy đủ, rõ nội dung. Chú thích hình ảnh và trích dẫn tài liệu rõ ràng

2. Hướng dẫn trình bày

Phần 1: Thứ tự trong Báo cáo bắt buộc sắp xếp và trình bày theo trình tự sau đây:

- Trang bìa chính
- Lời cảm ơn
- Mức độ đóng góp của các thành viên

STT	Họ và tên	Mức độ đóng góp (Thấp nhất 1, Cao nhất 5)					Công việc thành viên thực hiện
		1	2	3	4	5	
1.	Nguyễn Văn A						
2.	Nguyễn Văn B						
3.						

- Mục lục
- Danh mục các từ viết tắt (nếu có)

6. Danh mục các Bảng biểu, Sơ đồ, Hình ảnh, Đồ thị... (nếu có)
7. Lời mở đầu
8. **Nội dung (Xem phần III)**
9. Danh mục tài liệu tham khảo
10. Phụ lục hình ảnh... (nếu có)

Phần 2 - Qui định về trình bày

1. **Font:** Times New Roman
2. **Size:** 13
3. **Paragraph** – line spacing: 1.25 line, hàng đầu tiên của 1 đoạn văn lùi vào 1 cm, xuống dòng lùi đầu dòng 1 cm
4. Định dạng lề:

Top: 2cm	Bottom: 2cm
Left: 3 cm	Right: 2 cm
5. Số trang từ 20 đến 30 trang

Phần 3 - Cách trình bày bảng biểu, sơ đồ, hình ảnh

Ví dụ 1: Cách trình bày bảng biểu

Bảng 1.1. Lượng khách quốc tế đến các khu vực giai đoạn 2019 - 2020

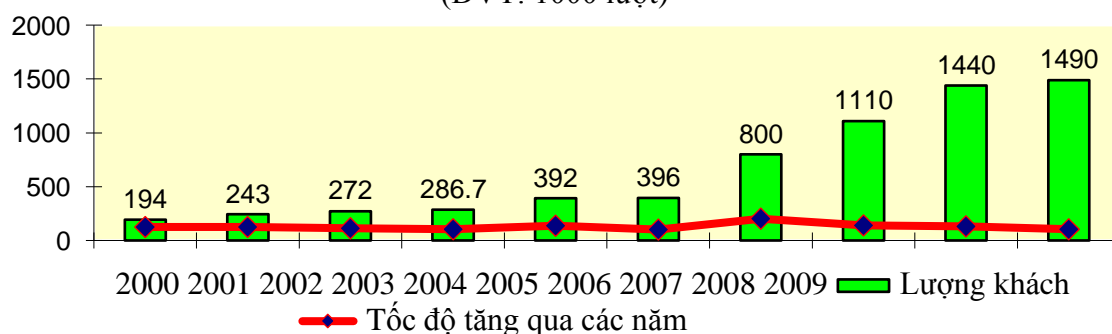
(Nguồn: Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) năm 2018)

<u>Khu vực</u>	<u>Khách du lịch quốc tế đến</u> (triệu lượt)					<u>Thị phần</u> (%)
	2010	2015	2018	2019	2020	2020
1. <u>Châu Âu</u>	385,6	439,4	485,2	461,5	476,6	50,7
2. <u>Châu Á-TBD</u>	110,1	153,6	184,1	180,9	203,8	21,7
3. <u>Châu Mỹ</u>	128,2	133,3	147,8	140,6	149,8	15,9
4. <u>Châu Phi</u>	26,5	35,4	44,4	46,0	49,4	5,2
5. <u>Trung Đông</u>	24,1	36,3	55,2	52,9	60,3	6,4
* Thế giới	674,5	798,0	916,7	881,9	939,9	100,0

(Nguồn: Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) năm 2018)

Ví dụ 2: Cách trình bày đồ thị, sơ đồ

(ĐVT: 1000 lượt)



Biểu đồ 2.2: Du khách đến từ hướng Đông Bắc Thái Lan và Lào vào các Tỉnh miền Trung bằng đường bộ từ năm 2000 – 2009

(Nguồn: Tổng cục Du lịch; các Tỉnh Quảng Trị; TT.Huế và tổng hợp của tác giả)

Ví dụ 3: Cách trình bày hình ảnh



Hình 1.1: Hình ảnh không gian nhà hàng

Phần 4: Các trình bày tài liệu tham khảo

1. Sách (Ví dụ)

(1). Nguyễn Văn Đỉnh (1996), *Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch*, Nhà xuất bản Thống Kê Hà Nội.

(2).....

2. Web (Ví dụ)

(1). 6 cách quản lý nhân viên cho chủ nhà hàng. Nguồn truy cập:

<https://maybanhang.net/2016/11/6-cach-quan-ly-chi-phi-nhan-su-cho-chu-nha-hang/>. Truy cập ngày 03/08/2021.

(2). ...

3. Rubric và thang điểm

Rubric 3: Báo cáo cuối kỳ (50%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 điểm – 10 điểm	Khá Từ 6 điểm – dưới 8 điểm	Trung bình Từ 4 điểm – dưới 6 điểm	Kém dưới 4 điểm
Cấu trúc	10	Bài viết thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các quan điểm.	Bài viết mạch lạc và được tổ chức hợp lý với cách chuyển đoạn, chuyển ý chặt chẽ.	Bài viết mạch lạc và nhìn chung được tổ chức hợp lý.	Bài viết tổ chức thiếu logic.
Nội dung	50	Nội dung thể hiện những ý tưởng được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo và có bằng chứng vững vàng hỗ trợ cho chủ đề bài viết.	Nội dung thể hiện ý tưởng sáng tạo, các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận. Đưa ra một số ý tưởng sáng tạo.	Trình bày vài quan điểm và lập luận nhưng hầu hết các ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.
Phát triển ý	30	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết nhiều và có chất lượng. Thể hiện tư duy phản biện tốt.	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết đầy đủ và có ý nghĩa. Tư duy phản biện	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển chi tiết hóa ở mức giới hạn. Vài chỗ thể hiện tư duy phản biện.	Quan điểm chủ đạo của bài không được phát triển chi tiết hóa. Các ý tưởng trong bài mơ hồ,

			được đưa vào các luận điểm.		thiếu luận cứ, thiếu tư duy phản biện.
Văn phạm, Trình bày	10	Không có lỗi chính tả nào gây xao lãng, không có lỗi dấu câu hay văn phạm; không có lỗi trình bày, đánh máy.	Bài viết có vài lỗi về chính tả, dấu câu, văn phạm nhưng người đọc vẫn hiểu được nội dung rõ ràng. Rất ít lỗi trình bày, đánh máy.	Nhìn chung bài viết đúng chính tả, sử dụng dấu câu và văn phạm đúng, người đọc vẫn hiểu được nội dung của bài. Còn có lỗi trình bày và đánh máy.	Chính tả, dấu câu và lỗi văn phạm gây xao lãng, gây khó hiểu cho người đọc. Nhiều lỗi trình bày, đánh máy.
Tổng	100%	100%	75%	50%	0%

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

Người duyệt đề



Ts. Trịnh Thị Thúy

Giảng viên ra đề



ThS. Bùi Xuân Thắng